

Số: /KH-VKSTC

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; và Quyết định số 359/QĐ-VKSTC ngày 02/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin của ngành Kiểm sát nhân dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, VKSND tối cao ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024 như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Quan điểm xuyên suốt của chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân là lấy công chức, viên chức và người lao động làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực. Chuyển đổi số là bài toán chủ yếu về thay đổi nhận thức, thể chế và phụ thuộc vào quyết tâm, cách làm của người đứng đầu.

Xác định năm 2024 là năm bứt phá, tiến tới hoàn thành các mục tiêu trong Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin của ngành Kiểm sát nhân dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ đề ra phải bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, phù hợp khả năng thực hiện của các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm quyết tâm vượt khó, tạo ra chuyển biến mạnh mẽ, thực chất.

Triển khai chuyển đổi số một cách tổng thể, toàn diện; lựa chọn việc dễ làm trước, việc khó triển khai thí điểm, đánh giá hiệu quả trước khi mở rộng. Tập trung phát triển các nền tảng số dùng chung toàn ngành Kiểm sát nhân dân để liên kết, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Viện kiểm sát các cấp và giữa ngành Kiểm sát nhân dân với các bộ, ban, ngành, địa phương. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là điều kiện tiên quyết và cần thực hiện trước một bước trong chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng công nghệ số hiện đại, bảo mật để đem lại kết quả công việc tốt hơn¹, từ công tác đảng, công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ của từng lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân; hướng tới đưa toàn bộ hoạt động hành chính² và một số hoạt động nghiệp vụ chính của Ngành lên môi trường số; từng bước ứng dụng công nghệ số trong công tác nghiệp vụ của Ngành, trong đó trọng tâm là việc quản lý, xử lý toàn trình án hình sự trên môi trường số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chuyển đổi số trong công tác đảng

- Tham mưu Ban cán sự đảng VKSND tối cao ban hành một Nghị quyết riêng về chuyển đổi số.

- 100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ VKSND tối cao thực hiện việc sinh hoạt chi bộ định kỳ trên nền tảng Sổ tay đảng viên điện tử và các chức năng khác theo triển khai của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

2.2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

- 100% văn bản trao đổi, xử lý công việc hành chính trong ngành Kiểm sát nhân dân được thực hiện trên môi trường mạng, có chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật và của Ngành).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Ngành được định danh số; cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình vào cơ sở dữ liệu hồ sơ nhân sự của Ngành.

- 100% đơn vị dự toán trong Ngành sử dụng nền tảng Quản lý đầu tư xây dựng, kế hoạch - tài chính, tài sản công.

- 100% các cuộc họp trực tuyến từ điểm cầu VKSND tối cao có phương án cho phép xem trực tiếp trên các thiết bị di động.

- Hình thành nền tảng Bàn làm việc số của ngành Kiểm sát nhân dân.

- Ứng dụng trợ lý ảo trong hoạt động hành chính, nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân.

¹ Nguyên tắc 3-hơn:

- Làm việc hiệu quả hơn: Công nghệ số giúp nâng cao chất lượng công việc, tối ưu hiệu suất làm việc của mỗi công chức

- Làm được nhiều việc hơn: Công nghệ số giúp làm được nhiều việc hơn trong cùng một thời gian.

- Làm xong việc nhanh hơn: Công nghệ số giúp giảm thời gian hoàn thành công việc.

² Gồm các hoạt động: Theo dõi việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo VKS các cấp; quản lý văn bản và điều hành; công tác kế hoạch – tài chính; quản lý hồ sơ cán bộ, thi đua – khen thưởng; họp không giấy; lịch công tác điện tử; quản lý kế hoạch công tác; công tác văn phòng...

- Thí điểm triển khai mô hình tòa soạn điện tử, hướng tới tòa soạn hội tụ trong ngành Kiểm sát nhân dân.

- Hình thành Thư viện số trong ngành Kiểm sát nhân dân.

- 100% đơn khiếu nại, tố cáo, đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong lĩnh vực quản lý hành chính và trong lĩnh vực tư pháp của ngành Kiểm sát được theo dõi, quản lý trên môi trường mạng (trừ những vụ việc có tính chất mật được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ngành).

2.3. Chuyển đổi số trong hoạt động nghiệp vụ

- 100% các cơ sở thực hiện hỏi cung bị can được trang bị hệ thống ghi âm, ghi hình có âm thanh.

- 20% tổng số án hình sự phát sinh được xử lý toàn trình trên nền tảng quản lý án hình sự ngành Kiểm sát nhân dân.

2.4. Hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số

- Hình thành trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của ngành Kiểm sát nhân dân.

- Triển khai thử nghiệm mạng diện rộng (WAN) dùng chung của ngành Kiểm sát nhân dân.

- Thiết lập hệ thống giám sát mạng tập trung (NOC) và hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng tập trung (SOC).

- Hoàn thành kết nối kỹ thuật với Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư.

2.5. Một số mục tiêu chuyển đổi số khác

- 100% công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành được tập huấn kỹ năng, nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin được đi đào tạo, đi thi các chứng chỉ uy tín về quản trị mạng, an toàn thông tin mạng.

- Rà quét, phân tích, tổng hợp thông tin và có báo cáo hàng tháng về ngành Kiểm sát nhân dân trên không gian mạng Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức

- Người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số tới toàn thể lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động. Gắn các

mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số với chỉ thị, kế hoạch, chương trình công tác, mục tiêu, nhiệm vụ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tại VKSND các cấp.

- Thường xuyên phổ biến các thông tin về mục đích, ý nghĩa và kỹ năng sử dụng công nghệ số cho công chức, viên chức như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, các nền tảng số dùng chung của Ngành, tự bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên môi trường số...

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, chia sẻ, phổ biến kinh nghiệm về chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử của VKSND tối cao và trên Trang thông tin điện tử của VKSND các cấp.

- Phát động phong trào thi đua về chuyển đổi số trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân và định kỳ tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

2. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Rà soát, sửa đổi các quy chế về nghiệp vụ theo hướng chuyển đổi số như: chế độ lập hồ sơ kiểm sát, quy định cụ thể việc tạo lập quản lý, sử dụng dữ liệu điện tử, tài liệu đã số hóa.

- Ban hành các quy định, quy chế cụ thể về quản lý, sử dụng, quy trình vận hành, khai thác các ứng dụng hiện có và ứng dụng triển khai mới trong Ngành.

- Ban hành hướng dẫn mô hình chuyển đổi số Cục/Vụ và mô hình chuyển đổi số VKSND các cấp.

3. Phát triển hạ tầng số

- Tập trung đầu tư mở rộng, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo tính kế thừa, liên thông, đồng bộ, theo mô hình kết hợp giữa tập trung và phân tán; có thứ tự ưu tiên phù hợp với nguồn kinh phí đầu tư và năng lực triển khai thực hiện để đạt hiệu quả cao.

- Triển khai mạng diện rộng (WAN) của ngành Kiểm sát nhân dân. Từng bước tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số; sử dụng đường truyền mạng số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Chính phủ, giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định.

- Nâng cấp Trung tâm dữ liệu ngành Kiểm sát nhân dân hiện đại, thiết kế theo kiến trúc mở, dễ dàng nâng cấp, thay đổi nhằm phục vụ hệ thống thông tin hoạt động ổn định, ảo hóa và tối ưu hóa hạ tầng để tiết kiệm tài nguyên, dễ dàng quản lý và thực hiện kết nối với Chính phủ, các cơ quan liên quan theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Phát triển hạ tầng số, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu, các chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm

an toàn, an ninh mạng như: Thiết lập hệ thống giám sát mạng tập trung (NOC) và hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng tập trung (SOC).

- Chuẩn bị hạ tầng chuyên đổi số phục vụ cho các nền tảng Bàn làm việc số, trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), nền tảng Quản lý đầu tư xây dựng, kế hoạch - tài chính, tài sản công... để triển khai toàn trong ngành Kiểm sát nhân dân.

4. Phát triển các nền tảng số

- Phát triển các nền tảng số dùng chung trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân thay vì triển khai các phần mềm đơn lẻ. Bảo đảm liên thông dữ liệu giữa các nền tảng số trong toàn ngành và liên thông dữ liệu giữa ngành Kiểm sát nhân dân với các bộ, ban, ngành, địa phương.

- Hình thành nền tảng Bàn làm việc số ngành Kiểm sát nhân dân là tích hợp các nền tảng số phục vụ hoạt động hành chính trên môi trường số. Trước mắt, thực hiện định danh số đối với mỗi công chức, viên chức, người lao động ngành Kiểm sát nhân dân và tích hợp nền tảng quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, theo dõi chương trình công tác định kỳ.

- Triển khai thử nghiệm nền tảng Quản lý án hình sự của ngành Kiểm sát nhân dân trên mạng diện rộng (WAN) dùng chung của Ngành.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật và các quy định, quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng của Ngành.

- Triển khai, tổ chức thực hiện các hạng mục về phương án, thiết bị tối thiểu phục vụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thực hiện phân tích, giám sát thông tin và có báo cáo tổng hợp định kỳ hàng tháng về ngành Kiểm sát nhân dân trên không gian mạng Việt Nam.

6. Kiện toàn bộ máy tổ chức, phát triển nguồn nhân lực

- Nghiên cứu, đề xuất kiện toàn bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình mới.

- Tổ chức hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của VKSND các cấp; bổ sung thành viên tham gia là cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

- Tuyển dụng đủ số lượng công chức làm việc ở vị trí công nghệ thông tin tại VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh. VKSND cấp huyện bố trí, giao nhiệm vụ công chức kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, đề xuất chế độ đãi ngộ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và ổn định vị trí việc làm đối với công chức làm công nghệ thông tin của Viện kiểm sát các cấp.

- Đối với lãnh đạo, cán bộ quản lý: tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số và kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Đối với công chức, viên chức và người lao động: Tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng sử dụng công nghệ số trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ; ưu tiên thực hiện thông qua nền tảng đào tạo trực tuyến.

- Đối với cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin: Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao về công nghệ thông tin, quản trị mạng, an toàn thông tin và cập nhật kiến thức, công nghệ số mới (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối...).

7. Một số giải pháp khác

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị trong Ngành trong quá trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phát triển phần mềm, thử nghiệm, vận hành, hoàn thiện các ứng dụng, trong nghiên cứu, chuyển giao, thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin.

- Phối hợp chặt chẽ, toàn diện với Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin để phát triển, chuyển giao các nền tảng số đã chứng minh hiệu quả.

- Đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ sự giúp đỡ của Viện kiểm sát, Viện công tố các nước có trình độ phát triển cao về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tổ chức các hội nghị trực tuyến, các đoàn công tác để học tập kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi số đặc biệt một số nước có mô hình tổ chức, hoạt động của ngành Kiểm sát tương đồng với Việt Nam.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, vốn đầu tư công và nguồn vốn phân bổ theo Đề án 06.

Phối hợp, huy động tối đa các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành, địa phương, trong quá trình thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Tăng cường kinh phí đầu tư về công nghệ thông tin, có trọng tâm, lựa chọn nội dung, yêu cầu cấp thiết để tập trung đầu tư. Đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ giải ngân thực hiện các dự án, đề án,

nhiệm vụ trọng tâm ứng dụng công nghệ thông tin, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao căn cứ mục tiêu được giao tại Phụ lục kèm theo chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin (Cục 2) và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, ban hành trước ngày 31/12/2023.

Viện trưởng VKSND các cấp căn cứ Kế hoạch này để xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; hoàn thành trước 31/12/2023.

2. Cục 2 chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai Kế hoạch này; đôn đốc, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

3. Văn phòng VKSND tối cao thực hiện trách nhiệm chủ đầu tư các dự án công nghệ thông tin; phối hợp với Cục 2 trong tham mưu cho Lãnh đạo VKSND tối cao triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

4. Cục Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục 2, Văn phòng VKSND tối cao đề xuất dự toán nguồn kinh phí và tham mưu đề xuất về huy động, tạo nguồn, phân bổ kinh phí đầu tư phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí và thực hiện giám sát đánh giá các dự án đầu tư về công nghệ thông tin.

5. Tạp chí Kiểm sát, Báo Bảo vệ pháp luật, Cổng thông tin điện tử của VKSND tối cao và các trang thông tin điện tử của các đơn vị trong Ngành tăng cường thông tin, tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, kết quả thực hiện Kế hoạch này. / **TUN**

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Các VKSND cấp cao;
- VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Lưu: VT, Cục 2.

VIỆN TRƯỞNG



Lê Minh Trí

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH CHUYÊN ĐỒI SỐ
NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-VKSTC ngày tháng 12 năm 2023)

TT	MỤC TIÊU	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	CHUYÊN ĐỒI SỐ TRONG CÔNG TÁC ĐẢNG			
1	MT01: Trình Ban cán sự đảng VKSND tối cao ban hành một Nghị quyết riêng về chuyên đồi số.	Cục 2	Văn phòng Ban cán sự đảng VKSND tối cao	3/2024
2	MT02: 100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ VKSND tối cao thực hiện sinh hoạt chi bộ định kỳ trên nền tảng Sổ tay đảng viên điện tử	Văn phòng Đảng ủy VKSND tối cao	Cục 2	9/2024
II	CHUYÊN ĐỒI SỐ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
1	MT03: 100% văn bản trao đổi, xử lý công việc hành chính trong ngành Kiểm sát nhân dân được thực hiện trên môi trường mạng, có chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật và của Ngành)	Văn phòng VKSND tối cao	Cục 2, VKS các cấp	6/2024
2	MT04: 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Ngành được định danh số; cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình vào cơ sở dữ liệu hồ sơ nhân sự của Ngành.	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục 2, Văn phòng VKSND tối cao, VKS các cấp	9/2024

TT	MỤC TIÊU	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3	MT05: 100% đơn vị dự toán trong Ngành sử dụng nền tảng Quản lý đầu tư xây dựng, kế hoạch - tài chính, tài sản công. Chủ trì: Cục Kế hoạch – Tài chính.	Cục 3	Cục 2, Văn phòng VKSND tối cao, VKS các cấp	11/2024
4	MT06: 100% các cuộc họp trực tuyến từ điểm cầu Viện kiểm sát nhân dân tối cao có phương án cho phép xem trực tiếp trên các thiết bị di động.	Cục 2	Văn phòng VKSND tối cao, VKS các cấp	3/2024
5	MT07: Hình thành nền tảng Bàn làm việc số của ngành Kiểm sát nhân dân.	Cục 2	Văn phòng VKSND tối cao, VKS các cấp	9/2024
6	MT08: Ứng dụng trợ lý ảo trong hoạt động hành chính, nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân.	Tạp chí Kiểm sát	Cục 2, Cục 3, Văn phòng VKSND tối cao, VKSND tỉnh Quảng Ninh	6/2024
7	MT09: Thí điểm triển khai mô hình toàn soạn điện tử, hướng tới tòa soạn hội tụ trong ngành Kiểm sát nhân dân	Báo Bảo vệ pháp luật và Tạp chí Kiểm sát.	Cục 2, Cục 3, Văn phòng VKSND tối cao	12/2024
8	MT10: Hình thành thư viện số của ngành Kiểm sát nhân dân	Trưởng ĐHKSHN	Cục 2, Cục 3, Văn phòng VKSND tối cao	6/2024
9	MT11: 100% đơn khiếu nại, tố cáo, đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong lĩnh vực quản lý hành chính và trong lĩnh vực tư pháp của ngành Kiểm sát được theo dõi, quản lý trên môi trường mạng (trừ những vụ việc có tính chất “mật” được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ngành).	Vụ 12	Cục 2, Văn phòng VKSND tối cao, VKS các cấp	9/2024
III	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ			
1	MT12: 100% các cơ sở thực hiện hỏi cung bị can được trang bị hệ thống ghi âm, ghi hình có âm thanh.	Văn phòng VKSND tối cao	Cục 2, VKS các cấp	6/2024

TT	MỤC TIÊU	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
2	MT13: 20% tổng số án hình sự phát sinh được xử lý toàn trình trên nền tảng quản lý án hình sự.	Cục 2	Văn phòng VKSND tối cao, VKS các cấp	12/2024
IV	HẠ TẦNG KỸ THUẬT PHỤC VỤ CHUYÊN ĐỐI SỐ			
1	MT14: Hình thành trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu của ngành Kiểm sát nhân dân (LGSP).	Cục 2	Văn phòng VKSND tối cao, VKS các cấp	9/2024
2	MT15: Triển khai thử nghiệm mạng dùng chung diện rộng (WAN) của ngành Kiểm sát nhân dân.	Cục 2	Văn phòng VKSND tối cao, VKS các cấp	12/2024
3	MT16: Thiết lập hệ thống giám sát mạng tập trung (NOC) và giám sát an toàn thông tin mạng tập trung (SOC).	Cục 2	Văn phòng VKSND tối cao, VKS các cấp	9/2024
4	MT17: Hoàn thành kết nối kỹ thuật với Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư.	Cục 2	Văn phòng VKSND tối cao, VKS các cấp	3/2024
V	MỘT SỐ MỤC TIÊU KHÁC			
1	MT18: 100% công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành được tập huấn kỹ năng, nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin, chuyên đổi số, an toàn, an ninh mạng.	VKS các cấp	Cục 2	12/2024
2	MT19: 100% cán bộ kỹ thuật được đi đào tạo, đi thi các chứng chỉ quản trị mạng, an toàn thông tin mạng.	Cục 2	Văn phòng VKSND tối cao, VKS các cấp	9/2024
3	MT20: Rà quét, phân tích, tổng hợp thông tin và có báo cáo hàng tháng về ngành KSND trên không gian mạng Việt Nam	Bảo Bảo vệ pháp luật	Cục 2, Văn phòng VKSND tối cao	Hàng tháng

